

CÁCH TIẾP CẬN CÁ NHÂN TRONG GIẢNG DẠY BIÊN PHIÊN DỊCH TẠI LIÊN BANG NGA

Bùi Thu Hà*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 07 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 01 năm 2022

Tóm tắt: Tác giả bài viết nêu các vấn đề đang tồn tại trong phương pháp giảng dạy biên phiên dịch mà người dạy và người học đang phải đối mặt, giới thiệu những quan điểm nổi bật của các nhà nghiên cứu ngôn ngữ và dịch thuật tại Nga về phương pháp giảng dạy biên phiên dịch, phân tích những nét đặc trưng trong chương trình đào tạo theo định hướng tiếp cận cá nhân đối với giảng dạy biên phiên dịch trên cơ sở nghiên cứu chương trình đào tạo định hướng biên phiên dịch của trường Đại học Ngoại ngữ, Ngôn ngữ học, Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Quốc gia Irkutsk, Liên bang Nga, từ đó rút ra những hướng đi hiệu quả, phù hợp khi áp dụng vào giảng dạy biên phiên dịch tại Việt Nam nói chung và cho sinh viên khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng.

Từ khóa: cách tiếp cận cá nhân, Liên bang Nga, đào tạo biên phiên dịch, chương trình đào tạo, phương pháp đồng tâm

1. Đặt vấn đề

Đào tạo biên phiên dịch tại một quốc gia châu Âu giáp danh với 16 nước, giao thương với nhiều nước trên thế giới, nói ngôn ngữ được Liên hợp quốc xếp hạng là 1 trong 6 ngôn ngữ phổ biến nhất trên thế giới như Liên bang Nga (LB Nga) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục Nga. Thiết nghĩ, phương pháp đào tạo biên phiên dịch ở Nga sẽ có nhiều đặc thù và những mặt mạnh để tác giả bài viết nghiên cứu và tìm cách ứng dụng vào đào tạo biên phiên dịch tại Việt Nam. Việc đi sâu tìm hiểu thực trạng đào tạo biên phiên dịch cho thấy, ở LB Nga, nhiều tác giả của nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ học, ngôn ngữ đối chiếu, bên cạnh việc phân tích những mặt mạnh, đã

nêu rõ thực trạng đào tạo biên phiên dịch. Theo Myagkova (2005), một trong những tồn tại hiện nay trong đào tạo biên phiên dịch tại Nga là thời gian đầu tiếp cận với thực hành chuyên môn, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành dịch sẽ gặp phải những khó khăn như: không có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành đang phải hoạt động, không có kỹ năng lập và sử dụng từ điển thuật ngữ (glossary), không có kiến thức về các chuẩn mực cần thiết đối với công việc dịch thuật, không biết cách phân tích, nhìn nhận và giải quyết các vấn đề dịch thuật. Nghiên cứu sinh người Đức tại Nga Ilnet trong luận án tiến sỹ đã so sánh đào tạo biên phiên dịch ở Nga và Đức, chỉ ra những tồn tại trong đào tạo biên phiên dịch tại Nga khiến sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa đáp ứng được thị trường dịch thuật tại Đức (Ilnet, 2010).

Ilnet (2010, tr. 65-70) nhận định, đây là hậu quả của việc các cơ sở đào tạo

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: buihuha8887@gmail.com

đại học về biên phiên dịch chưa hình thành được ở sinh viên năng lực dịch thuật, chương trình đào tạo chưa hiệu quả, sinh viên chỉ được tiếp cận lý thuyết dịch mà chưa có nhiều cơ hội thực hành dịch, phương pháp dạy và học chưa được định hướng nhằm đạt tới mục đích cuối cùng là sinh viên hình thành khả năng tự nghiên cứu chuyên sâu và nắm vững kỹ năng dịch cơ bản để áp dụng đa dạng vào từng trường hợp cụ thể trong quá trình thực hành dịch.

2. Mục tiêu

Để tìm ra những điểm tương đồng cũng như những nét mới trong đào tạo biên phiên dịch tại Nga, từ đó đưa ra đề xuất phương pháp đào tạo có thể áp dụng tại Việt Nam, tác giả bài viết nghiên cứu cơ sở lý thuyết của việc đào tạo biên phiên dịch tại LB Nga, tìm hiểu chương trình đào tạo biên phiên dịch tại một trong những cơ sở đào tạo biên phiên dịch uy tín của LB Nga - Đại học Ngoại ngữ, Ngôn ngữ học, Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Quốc gia Irkutsk.

3. Cơ sở lý thuyết

Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng phương pháp dạy và học biên phiên dịch hiệu quả ngay từ trong trường đối với chất lượng của những sản phẩm đầu ra là sinh viên ngành biên phiên dịch, nhiều nhà nghiên cứu Nga như Komissarov (1990), Resker (1967), Latusev (2005), Semonov (Latusev & Semonov, 2003), Sdobnikov (2007), Alexeeva (2010), Petrova (2019) đã đề xuất những đổi mới trong phương pháp giảng dạy biên phiên dịch.

Theo Komissarov (1990), nhiệm vụ trọng tâm của giảng dạy biên phiên dịch không phải là việc chuẩn bị cho sinh viên một bộ cẩm nang hay quy tắc mà chỉ cần học thuộc là sinh viên có thể áp dụng chúng có hiệu quả trong thực tế biên phiên dịch, mà chính là việc cung cấp cho sinh viên những phương pháp và kỹ thuật biên phiên dịch. Điều quan trọng là sinh viên cần biết

cách lựa chọn, áp dụng những phương pháp và kỹ thuật đó một cách đa dạng và linh hoạt trong từng tình huống dịch cụ thể, đối với những dạng tài liệu hay nội dung trình bày khác nhau, phục vụ những mục đích khác nhau.

Nhà ngôn ngữ học Resker đề xuất xây dựng phương pháp giảng dạy biên phiên dịch trên cơ sở áp dụng *phương pháp đồng tâm* (tiếng Nga: концентрический метод) (Resker, 1967, tr. 89). Đặc điểm của phương pháp này là đưa một chủ đề vào giảng dạy nhiều lần trong chương trình đào tạo. Mỗi lần khai thác sau sẽ nâng dần mức độ khó của chủ đề. Theo đó, mức độ khó của các dạng bài tập, bài khóa thực hành dịch cũng sẽ tăng dần.

Các nhà nghiên cứu dịch thuật Latusev và Semonov (2003) cho rằng giảng dạy biên phiên dịch cần đảm bảo phát triển được ở sinh viên kỹ năng đạt mục tiêu khi dịch và khả năng hoàn thành công việc dịch được giao phó. Theo đề xuất của hai nhà nghiên cứu, các bài tập thiết kế cho sinh viên cần là dạng bài tập kết hợp bao gồm các bài tập liên quan đến phần chuẩn bị trước của biên dịch và bài tập gắn với quá trình thực hành dịch.

Tác giả của nhiều công trình nghiên cứu dịch thuật Alexeeva nhấn mạnh đến tầm quan trọng của cách tiếp cận cá nhân đối với giảng dạy biên phiên dịch. Nhà khoa học chia phương pháp dạy biên phiên dịch thành 3 giai đoạn: giai đoạn 1 – công tác chuẩn bị: người dịch cần tích cực và chủ động nghiên cứu những dạng văn bản khác nhau của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích; giai đoạn 2 – giai đoạn cơ bản, bao gồm phân tích bản dịch, tìm kiếm phương án phân tích, phân tích kết quả dịch; giai đoạn 3 – thực hành: thực hành dịch viết hay dịch nói đối với các văn bản khác nhau. Alexeeva nhấn mạnh, giáo viên cần tính đến khả năng của từng sinh viên để giao bài hay nhóm bài tập phù hợp, kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức giờ học, hình thành

cho sinh viên kỹ năng chịu trách nhiệm cá nhân đối với bản dịch (Alexeeva, 2010).

4. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp bao gồm phân tích, so sánh, thống kê để chỉ ra những nét đặc trưng trong đào tạo biên phiên dịch tại một cơ sở đào tạo đại học của LB Nga, từ đó rút ra kết luận và đề xuất áp dụng những kinh nghiệm đào tạo biên phiên dịch cụ thể tại Nga vào việc xây dựng mô hình giảng dạy, thiết kế chương trình giảng dạy tại môi trường đào tạo biên phiên dịch ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Trong những năm gần đây, việc áp dụng cách tiếp cận cá nhân vào giải quyết các vấn đề khác nhau trong nghiên cứu, thực tiễn đang ngày càng trở nên phổ biến. Nhiều cơ sở đào tạo, trong đó có trường Đại học Ngoại ngữ, Ngôn ngữ học, Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Quốc gia Irkutsk, LB Nga, đã áp dụng phương pháp tiếp cận cá nhân đối với giảng dạy biên, phiên dịch. Mặc dù đặc điểm của phương pháp này là thời gian và công sức thiết kế bài tập, cũng như biên soạn chương trình giảng dạy cần nhiều hơn, công phu hơn, tính đến từng đối tượng người học cụ thể, nhưng hứa hẹn sẽ đem lại những hiệu quả tích cực đối với chất lượng đào tạo. Bởi vì cách tiếp cận cá nhân giúp phát huy tối đa vai trò chủ động của người học trong việc khai thác và nắm bắt kiến thức, trau dồi kỹ năng và chuyên môn hoá vào những lĩnh vực hay phạm vi thực hành phù hợp với khả năng của bản thân.

Trọng tâm của các phương pháp giảng dạy biên phiên dịch sẽ bao hàm cách tiếp cận mới như sau:

Song song với yêu cầu về việc hiểu đúng nội dung cần dịch là một yêu cầu đang được đánh giá là quan trọng hơn đối với người học: yêu cầu trọng tâm đối với người học là khả năng diễn đạt một cách dễ hiểu sang ngôn ngữ đích. Khả năng sử dụng

thành thạo và hiệu quả ngôn ngữ đích đối với biên, phiên dịch viên được coi là một trong những năng lực cá nhân. Ngoài những yếu tố thiên bẩm và tố chất, năng lực này cần được trau dồi qua các hoạt động thường nhật như viết lách, nghiên cứu ngôn ngữ, đọc sách báo, tin tức v.v. Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm dưới hình thức trực tuyến hay trực tiếp về các khía cạnh của phân tích và sử dụng ngôn ngữ tiếng Nga, nâng cao khả năng biểu đạt bằng ngôn ngữ đích.

Đưa vào sử dụng trong tất cả các giai đoạn giảng dạy các bài tập được thiết kế nhằm củng cố chủ đề. Các bài tập này phải được thiết kế phù hợp với từng trình độ, có tính đến mức độ nắm vững kỹ thuật dịch của từng sinh viên và khả năng nhận biết và khắc phục những khác biệt về mặt từ vựng, ngữ pháp và văn phong của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích của từng sinh viên.

Nâng cao kỹ năng phân tích đối chiếu bản dịch cho người học. Kỹ năng phân tích đối chiếu bản dịch của người học cần được trau dồi thông qua hình thức người học tự phân tích và rút ra kết luận về những mặt mạnh cũng như điểm hạn chế của từng bản dịch, sau khi đã tiến hành so sánh nhiều bản dịch khác nhau của cùng một văn bản.

Bên cạnh thời lượng học lý thuyết và thực hành trên lớp, giáo viên cùng sinh viên xây dựng kế hoạch giờ tự học của sinh viên hiệu quả, theo quy trình sau: đầu tiên, sinh viên tự lựa chọn các chủ đề nhỏ nằm trong các chủ đề lớn học trên lớp, tự thiết kế các dạng bài tập phát triển kỹ năng biên phiên dịch, áp dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng và hình thành các đề án, sản phẩm biên phiên dịch (làm phụ đề hay lồng tiếng cho phim ảnh, phóng sự, thực hiện dự án như phát triển phần mềm dịch, thiết kế bảng thuật ngữ phổ quát v.v.), các dự án làm việc nhóm v.v. Bước tiếp theo, giáo viên là người đánh giá, góp ý cho các sản phẩm của sinh viên, định hướng cách

thức quảng bá và sử dụng các sản phẩm có chất lượng trong những môi trường chuyên môn. Ở đây, sự phối hợp giữa Nhà trường và các Cộng đồng biên phiên dịch, Trung tâm và cơ sở đào tạo biên phiên dịch trực thuộc Nhà trường hay các cơ sở tư nhân, các doanh nghiệp chuyên hoạt động về các lĩnh vực liên quan tới các chuyên ngành đào tạo cần luôn chặt chẽ để tăng cơ hội khai thác tiềm năng của người học, tăng cơ hội thực hành, thực tập, được đánh giá, góp ý về chuyên môn.

Mô hình của chương trình đào tạo gồm hai phần. Phần lý thuyết của chương trình đào tạo sẽ triển khai và làm sáng tỏ

Bảng 1

Mô hình cấu trúc phương pháp giảng dạy biên phiên dịch

Các thành phần năng lực dịch thuật			
Các hình thức cung cấp kiến thức			
Kiến thức về lý thuyết dịch	Kiến thức thuật ngữ chuyên ngành	Thực hành biên phiên dịch các tài liệu và đề tài chuyên ngành	Trau dồi kiến thức về các lĩnh vực theo chủ đề
Đưa thông tin	Nghiên cứu	Xây dựng	Tìm kiếm
Diễn giải	Tìm kiếm	Mô hình hoá	Nghiên cứu
Trực quan	Tự học, tự nghiên cứu	Hướng dẫn	
So sánh	Phân tích	Thực tiễn	
Phân tích vấn đề		Phân tích vấn đề	
		Minh hoạ	
Phương pháp dạy và học			
Kiến thức về lý thuyết dịch	Kiến thức thuật ngữ chuyên ngành	Thực hành biên phiên dịch các tài liệu và đề tài chuyên ngành	Tự trau dồi kiến thức về các lĩnh vực theo chủ đề
Diễn giải	Hệ thống hoá	Thuật toán dịch	Mô tả
Tường thuật	Mô tả	Hình thức trình bày và sử dụng ngôn từ	Quan sát
Thuyết trình	So sánh		So sánh

lần lượt và cụ thể các vấn đề từ mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, cấu trúc và vai trò của các môn học trong chương trình cho tới các vấn đề cần giải quyết trong thực tế biên phiên dịch: xử lý và phân tích văn bản tài liệu, phân tích và đánh giá bản dịch, nội dung dịch.

Phần thực hành của chương trình đào tạo hướng tới giải quyết các vấn đề từ thực tế biên phiên dịch các văn bản, tài liệu hay các vấn đề được trình bày, thực hành theo thuật toán các bước tiến hành công tác biên phiên dịch, cho tới các công việc thực tế trong nhóm thực hành biên phiên dịch.

Thảo luận	Tổng hợp	Phương pháp cấu trúc logic	Trình bày
	Phân tích		
Kỹ thuật dạy và học			
Kiến thức về lý thuyết dịch	Kiến thức thuật ngữ chuyên ngành	Thực hành biên phiên dịch các tài liệu và đề tài chuyên ngành	Tự trau dồi kiến thức về các lĩnh vực theo chủ đề
Thu hút sự chú ý	Chuẩn bị về kiến thức chuyên ngành	Bài tập trên lớp	Làm quen với môi trường thực hành (phòng thí nghiệm, nhà xưởng, nhà máy v.v.)
Khái quát vấn đề	Tạo cơ sở thông tin dịch thuật cá nhân	Bài tập thực hành các phần mềm bộ nhớ phiên dịch	Trao đổi cùng chuyên gia
	Thực hành các phần mềm bộ nhớ phiên dịch	Làm việc với tài liệu	
Cách thức dạy và học			
Kiến thức về lý thuyết dịch	Kiến thức thuật ngữ chuyên ngành	Thực hành biên phiên dịch các tài liệu và đề tài chuyên ngành	Tự trau dồi kiến thức về các lĩnh vực theo chủ đề
Bài giảng ngôn từ	Xây dựng từ điển thuật ngữ các lĩnh vực chuyên ngành	Tài liệu phát cầm tay	Mô tả nhất quán
Bài giảng ngôn từ kết hợp thuyết trình, trình chiếu	Xây dựng từ điển thuật ngữ cho giáo viên	Các dạng văn bản	
		Sơ đồ, biểu đồ	

Xét mô hình cấu trúc phương pháp giảng dạy biên phiên dịch có thể thấy, cơ sở đào tạo đã chú trọng đến phát triển ở người học một cách đồng đều và đồng thời 4 tiêu chí: kiến thức về lý thuyết dịch, kiến thức thuật ngữ chuyên ngành, thực hành biên phiên dịch và kỹ năng tự trau dồi kiến thức về các lĩnh vực theo chủ đề. Các hình thức cung cấp kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và cách thức dạy và học đều hướng tới rèn tính chủ động cho sinh viên trong việc học.

6. Thảo luận

Từ việc nghiên cứu phương pháp và cách thức triển khai giảng dạy biên phiên dịch tại trường Đại học Ngoại ngữ, Ngôn ngữ học, Báo chí và Tuyên truyền, Đại học

Quốc gia Irkutsk, tác giả đưa ra những nội dung cần thảo luận như sau.

Thứ nhất, tài liệu học tập bao gồm: sách giáo khoa, giáo trình, bài báo, văn bản liên quan tới lĩnh vực chuyên ngành, các tiêu chuẩn quốc gia liên quan mà giáo viên tham khảo hay sử dụng để viết giáo trình cần được cung cấp đầy đủ (toàn văn hay đường link dẫn đến tài liệu). Mục đích không chỉ giúp người học hiểu cặn kẽ hơn về chủ điểm, chủ đề được học, mà còn giúp làm quen bước đầu với các văn bản gốc, phục vụ cho thực hành dịch sau này, khi người dịch cần tiến hành bước chuẩn bị, làm quen với tài liệu trước khi vào buổi dịch.

Thứ hai, xác định cụ thể các phương pháp tiến hành các công đoạn giảng dạy,

bao gồm:

- Phương pháp chuẩn bị bài giảng và triển khai bài giảng trên lớp
- Phương pháp chuẩn bị và triển khai tiết thảo luận trên lớp
- Phương pháp chuẩn bị và triển khai tiết học thực hành trên lớp
- Phương pháp chuẩn bị và triển khai giờ tự học ngoài giờ trên lớp
- Phương pháp chuẩn bị và cho sinh viên làm bài kiểm tra môn học
- Phương pháp tiến hành cho sinh viên thi giữa kỳ môn học
- Phương pháp tiến hành cho sinh viên thi cuối kỳ môn học
- Phương pháp đánh giá qua điểm bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ, bài thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, thực hành thực tập
- Phương pháp hướng dẫn cách thức học môn học dành cho sinh viên

Một ví dụ cụ thể về cách thức triển khai môn học “Biên dịch”:

Trong tiết học lý thuyết, giáo viên cung cấp cho sinh viên kiến thức lý thuyết cơ bản về môn học, đồng thời, cung cấp danh sách cụ thể cùng đường link dẫn đến các nguồn tài liệu phục vụ cho môn học. Quan trọng hơn cả, trong tiết học lý thuyết này người học cần được cung cấp thông tin về những mảng ứng dụng môn học trong thực tế. Giáo viên cần chỉ ra những lĩnh vực trong thực tế cần có kiến thức của môn học này. Điều này giúp sinh viên sớm định hướng và tự xác định mảng chuyên ngành hẹp mình sẽ nghiên cứu sâu phù hợp với các nhu cầu thực tế và phù hợp với khả năng cũng như nguyện vọng của bản thân.

Trong giờ thảo luận, giáo viên cần đảm bảo tính phổ quát của câu hỏi thảo luận hay bài tập, đồng thời cần tính đến khả năng và trình độ của từng người học để thiết kế bài tập cho phù hợp. Bài tập được đưa ra trong tiết học thảo luận phải là bài tập kết hợp giữa yêu cầu chung cho toàn bộ

người học và những câu hỏi liên hệ yêu cầu mỗi người học phải có phương án giải quyết riêng. Yêu cầu đối với người học khi giải quyết bài tập thảo luận là câu trả lời phải có chứa luận điểm cá nhân rõ ràng, khi trả lời có thái độ đối đáp chuyên nghiệp và tự tin. Những kỹ năng trên là cần thiết trong quá trình làm việc nhóm trong môi trường biên phiên dịch.

Chuẩn bị cho tiết thực hành, sinh viên cần nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc gia đối với văn bản. Vì thực tế nhiều sinh viên đảm bảo tốt nội dung bản dịch, nhưng không đáp ứng đúng hay không chú trọng đến hình thức trình bày bản dịch đã được quy định hay có yêu cầu đi kèm.

Đối với giờ tự học, tự nghiên cứu giáo viên cần hỗ trợ sinh viên trong việc xác định mảng chuyên ngành hẹp để xây dựng bảng thuật ngữ, liên hệ thực hành thực tập với các cơ sở thực tiễn, xây dựng sản phẩm biên phiên dịch của sinh viên.

7. Kết luận và khuyến nghị

Như vậy, tham khảo phương pháp giảng dạy biên phiên dịch được áp dụng trong chương trình đào tạo cử nhân hệ chính quy trường Đại học Ngoại ngữ, Ngôn ngữ học, Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Quốc gia Irkutsk, LB Nga, tác giả bài viết đưa ra một vài đề xuất áp dụng đối với việc giảng dạy biên phiên dịch tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội nói chung và khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nga nói riêng, như sau:

Quan điểm lấy người học làm trung tâm, nâng cao tính chủ động của người học luôn cần được chú trọng thực hiện và triển khai. Quan điểm cần được cụ thể hoá trên cơ sở xây dựng đề cương môn học theo định hướng phân bổ thời lượng dạy, học và tự học hợp lý giữa truyền đạt lý thuyết, hướng dẫn thảo luận, thực hành và tự nghiên cứu. Trong bất cứ công đoạn nào của quá trình vừa nêu trên, giáo viên cần

đóng vai trò là người định hướng, tạo cảm hứng, truyền đạt kinh nghiệm và hỗ trợ giải quyết vấn đề. Người học đóng vai trò quyết định nội dung và phạm vi phù hợp với nhu cầu và năng lực cá nhân để nghiên cứu và thực hành.

Chủ đề được lựa chọn để xây dựng môn học gắn liền với thực tiễn, cập nhật, bao gồm nhiều tầng bậc chuyên sâu và chứa đựng những vấn đề mở để người học, trong quá trình tiếp thu kiến thức, phát triển tư duy và rèn luyện kỹ năng trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề đưa ra thảo luận.

Phương pháp đồng tâm có thể áp dụng hiệu quả trong việc xây dựng môn học cho sinh viên chuyên ngành biên phiên dịch. Cụ thể, trong hai năm đầu, sinh viên được củng cố và trau dồi tiếng Nga thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Nội dung giảng dạy của hai năm đầu cần được nhắc lại và được cung cấp chuyên sâu hơn bằng các môn chuyên ngành ở năm thứ ba và năm thứ tư. Tránh tình trạng khoảng cách quá lớn về kiến thức và độ phức tạp giữa chương trình giảng dạy của hai năm đầu so với hai năm sau.

Người dạy phải là người được tích lũy nhiều kinh nghiệm thực hành biên dịch và phiên dịch, chủ động kết nối với các cơ sở tuyển dụng để có những định hướng cập nhật trong giảng dạy các môn học, hướng tới đào tạo những cử nhân đáp ứng tốt nhu cầu thực tế của thị trường biên phiên dịch tiếng Nga tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Alexeeva, L. M. (2010). Metodika obucheniya pismennomu perevodu spetsialnogo teksta. *Tạp chí trường Đại học tổng hợp Permski*, 2(8), 77-84.
- Ilnar, A. O. (2010). Podgotovka perevodchikov v Rossii i za rubezhom: sravnitelnyy analiz. *Obrazovanie i nauki*, 8(76), 65-71. <https://cyberleninka.ru/article/n/podgotovka-perevodchikov-v-rossii-i-za-rubezhom-sravnitelnyy-analiz/viewer>
- Komissarov, V. N. (1990). *Teoriya perevoda (lingvisticheskiye aspekty)*. Vussaya Skola.
- Latusev, L. K. (2005). *Tekhnologiya perevoda*. Akademia.
- Latusev, L. K., & Semonov, A. L. (2003). *Teoriya, praktika i metodika obucheniya pismennomu i ustnomu perevodu*. Akademia.
- Myagkova, E. Yu. (2006). Problemy podgotovki perevoda v provintsialnykh usloviyakh provintsialnogo vuza. *Tạp chí VGU, chuyên đề Ngoại ngữ và thông tin tuyên truyền*, 1, 119-121. <https://cyberleninka.ru/article/n/problemy-podgotovki-perevodchika-v-sovremennyh-usloviyah-provintsialnogo-vuza/viewer>
- Parsina, T. V. (2016). Tematicheskaya model "Spesializirovannuy pervod". Trong Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Irkutsk (Biên tập), *Những thách thức và triển vọng phát triển ngành giáo dục: Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 8* (tr. 253-257).
- Petrova, O. V. (2019). *Obucheniye perevodchikov. Razmyshleniya prepodavatelya-perevodchika*. Valent.
- Resker, Ya. I. (1967). Etapy podgotovki pered seansom perevoda (Opyt prepodavaniya anglo-russkogo pis'mennogo i ustnogo perevoda). *Cẩm nang phiên dịch*, 63-76.
- Sdobnikov, V. V. (2007). *Teoriya perevoda*. Zolotaya Seria.

INDIVIDUAL APPROACH TO TEACHING TRANSLATION AND INTERPRETATION IN RUSSIA

Bui Thu Ha

*VNU University of Languages and International Studies,
Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

Abstract: The article outlines the existing problems in the method of teaching translation and interpretation that teachers and students face, introduces outstanding views of linguists and translators in Russia on the method of teaching translation and interpretation, analyzes the features of the individual approach to teaching translation and interpretation. For illustration, the author presents the curriculum of the Institute of Philology, Foreign Languages and Media Communication of Irkutsk State University. Taking into account the peculiarities of teaching translation and interpretation in Russia, the author offers recommendations for the process of teaching translation and interpretation in Vietnam in general and for teaching translation at the Faculty of Russian Language and Culture of the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi in particular.

Keywords: individual approach, Russian Federation, translator and interpreter training, curriculum, concentric method